

Bản án số: 474/2024/DS-PT
Ngày 03 - 12 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ninh Quang Thế

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyệt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2024/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 154/2024/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 467/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1965 (có mặt). Địa chỉ cư trú: Ấp 14, N, huyện U tỉnh C..

- Bị đơn: Ông Lâm Đức H2, sinh năm 1961 (có mặt); **Bà Lương Thị N**, sinh ngày 10/01/1964 (xin vắng mặt). Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 14, N, huyện U tỉnh C..

- Người kháng cáo: Ông Lâm Đức H2 và **Bà Lương Thị N** là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Bà Đoàn Thị H1 trình bày: Vợ chồng ông H2, bà N có nợ bà số tiền cụ thể như sau: Ngày 09 tháng 03 năm 2023 ông H2, bà N vay của bà số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2.000.000đ/tháng, khi vay ông H2 có ghi giấy nhận nợ cho bà; Ngày 09 tháng 04 năm 2023 ông H2 và bà N vay thêm số tiền là 30.000.000 đồng, ông H2 có ký vào tờ giao kèo. Như vậy, tổng cộng hai khoản

vay vợ chồng ông H2 và bà nợ bà số tiền là 60.000.000 đồng, bà yêu cầu ông H2 và bà N trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng.

- Ông Lâm Đức H2 trình bày: Tại tờ nhận nợ 30.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng là do ông viết và ký tên người nhận nhưng khoản vay này vợ ông đã trả cho bà H1 xong nên không còn nợ bà H1; Đối với khoản vay tại tờ giao kèo ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại phiên tòa ngày 14 tháng 6 năm 2024 ông xác định ông không ký vào tờ giao kèo này, tại phiên tòa ngày 13 tháng 9 năm 2024 ông xác định lại chữ ký tại tờ giao kèo này là của ông, nên vợ chồng ông thừa nhận nợ bà Đoàn Thị H1 số tiền là 30.000.000 đồng và chỉ đồng ý trả cho bà H1 số tiền 30.000.000 đồng.

- Bà Lương Thị N trình bày: Đối với số tiền vay 30.000.000 đồng lãi suất 2.000.000 đồng tại tờ nhận nợ do ông H2 ký là vợ chồng bà có nợ, nhưng khi bà hốt hụi do bà H1 làm chủ bà đã trả cho bà H1 xong, nhưng do tin tưởng bà không thu hồi lại biên nhận, nên không đồng ý trả khoản tiền này; Đối với khoản vay tại tờ giao kèo ngày 09 tháng 3 năm 2023 bà thừa nhận còn nợ bà H1 số tiền là 30.000.000 nên chỉ đồng ý trả cho bà H1 số tiền này.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 154/2024/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H1 về việc yêu cầu ông Lâm Đức H2, bà Lương Thị N trả tiền vay. Buộc ông Lâm Đức H2 và bà Lương Thị N liên đới trả cho bà Đoàn Thị H1 tổng số tiền vay 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, chi phí giám định, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/9/2024, ông H2 bà N kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chỉ thừa nhận nợ bà H1 30.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H2 bà N không cung cấp thêm chứng cứ gì mới và cho rằng biên nhận chữ đỏ là hẹn trả vốn cho biên nhận chữ xanh, thực tế chỉ nợ một biên nhận chữ màu đr với số tiền 30.000.000đ. Bà H1 xác định ông H2 bà N vay hai lần, hai biên nhận, mỗi biên nhận nợ 30.000.000đ, tổng nợ là 60.000.000đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về tố tụng Thẩm phán, HĐXX và đương sự chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Về nội dung có căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của bà H1 là đúng, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự kiến nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H2 bà N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 154/2024/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức, về nội dung và thời hạn kháng cáo ông H2 bà N thực hiện đúng quy định tại các điều 272,273 BLTTDS, được HĐXX xem xét yêu cầu kháng cáo của ông bà theo trình tự phúc thẩm. Về thẩm quyền, cấp sơ thẩm xác định

đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý giải quyết đúng quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông H2 bà N: Đối với khoản nợ 30.000.000đ tại biên nhận ngày 09/4/2023 nét chữ mực màu đỏ ông H2 bà N thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà H1 nên HĐXX không can thiệp điều chỉnh. Như vậy hai bên chỉ tranh chấp số nợ 30.000.000đ tại biên nhận nét chữ viết màu xanh không ngày tháng, số nợ này ông H2 bà N cho rằng đã thanh toán cho bà H1 xong, tuy nhiên về chứng cứ thanh toán xong chỉ là lời khai của ông H2 bà N, ngoài ra ông bà không cung cấp thêm chứng cứ nào khác, trong khi đó chứng cứ ông bà còn nợ số tiền này là giấy nhận nợ do ông H2 viết và ký tên hiện nay bà H1 đang quản lý, điều này chứng minh ông bà chưa thanh toán xong khoản nợ này, vì nếu thanh toán xong thì ông bà phải nhận lại biên nhận, do đó kháng cáo của ông H2 bà N là không có căn cứ, HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm nêu trên.

Quan điểm của đại diện VKS tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX.

[2] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị HĐXX không xem xét đến.

[3] Án phí phúc thẩm ông H2 bà N phải chịu theo quy định tại điều 148 BLTTDS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Đức H2 và bà Lương Thị N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 154/2024/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh. *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H1. Buộc ông Lâm Đức H2 và bà Lương Thị N liên đới trả cho bà Đoàn Thị H1 số tiền vay 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bà H1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu ông H2 bà N chậm thi hành thì hàng tháng ông bà còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Buộc ông Lâm Đức H2 và bà Lương Thị N liên đới trả cho bà Đoàn Thị H1 chi phí giám định là 5.870.000 (năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự: Án phí sơ thẩm và phúc thẩm ông Lâm Đức H2, bà Lương Thị N được miễn do là người cao tuổi.

Bà Đoàn Thị H1 không phải chịu án phí, ngày 24 tháng 4 năm 2024 bà đã nộp tạm ứng số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng theo lai thu số 6395 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Quang Thế